

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HS-PT

Ngày: 17 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Duy Phương

2. Ông Vũ Văn Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2023/TLPT-HS ngày 28/02/2023 đối với bị cáo **Tơ Văn B**, về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 18/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Tơ Văn B**, sinh năm: 1998 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Sán Chay; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tơ Văn T và bà Hoàng Thị P; bị cáo có vợ là Trần Thị H và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trương Hồng Đ và Luật sư Đỗ Duy K - Văn phòng Luật sư X, Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Khu dân cư C, số 10, quận G, thành phố Hồ Chí Minh (Luật sư Đ có mặt, Luật sư K vắng mặt).

Bị hại: Ông Vi Văn T, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Vi Văn T: Luật sư Võ Ngọc C - Chi nhánh Văn phòng Luật sư T; địa chỉ: Thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Dương Văn C1, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;
2. Ông Tô Văn T1, sinh năm 1981; địa chỉ: Buôn E, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;
3. Ông Nguyễn Phước T2, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;
4. Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1979; địa chỉ: Buôn E, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt;
5. Anh Tơ Văn C2, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;
6. Anh Lâm Văn B1, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, có mặt;
7. Ông Y L Ayũn, sinh năm 1984; địa chỉ: Buôn E, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;
8. Cháu Hoàng Ngọc Đ1, sinh năm 2007; địa chỉ: Buôn E, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Đ1: Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1979 (là mẹ ruột); địa chỉ: Buôn E, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 26/01/2022, Tơ Văn B cùng Vi Văn T, Vi Văn H, Dương Văn C1, Nguyễn Trọng H1, Tô Văn T1, Phạm Đình T3, Nguyễn Phước T2 và một số người khác tổ chức cúng Tất niên tại ngã ba Buôn E, xã V, huyện K. Sau khi cúng xong, mọi người dọn vào ngồi uống rượu tại gốc cây xanh của nhà Nguyễn Trọng H1. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Tô Văn T1 về nhà mang loa di động đến hát Karaoke. Một lúc sau, thì Tơ Văn B và Vi Văn H xảy ra cãi nhau nên B bỏ qua nhà bà Hoàng Thị Đ, cách nhà H1 khoảng 70m. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, nghe tiếng ồn ào ở ngoài, B ra xem thì thấy H và T đang cãi nhau, T chửi thề và nói “*con nhà B T đâu*”, thì B trả lời “*cháu đây*” và đi đến chửi nhau, xô xát với T và H, B nhặt gạch ném về phía T nhưng không trúng rồi bỏ chạy về hướng nhà bà Đ, thì T và H đuổi theo nhưng được mọi người can ngăn. Lúc này, thấy H say rượu nên T3 và H1 chở H về, còn B bỏ chạy lên rẫy nhà cậu ruột là Hoàng Văn N, cách ngã ba khoảng 01 km và nhờ N đi cùng mình quay lại lấy xe. Trên đường quay lại, do lo sợ bị đánh nên B gọi cho em trai là Tơ Văn C2 và em rể là Lâm Văn B1 đến để đưa mình về. Khi đến trước nhà bà Đ, B thấy C2 và B1 đến nên B rút từ trong đồng củi ở sân nhà bà Đ 01 cây gỗ khô có chiều dài khoảng 1,2m, cầm trên tay và đi ra ngoài đường, thì thấy T cầm 01 cây gỗ nên cả hai đi lại gần nhau và cùng lao vào đánh nhau. T vung cây đánh về phía B nhưng không trúng, B đưa tay trái lên đỡ được và dùng tay phải cầm khúc cây gỗ đánh trúng vào

vùng trán của ông T làm chảy máu và ông T ngã xuống đất. Lúc này, C2 và B1 đi đến thì được mọi người can ngăn nên B, C2, B1 bỏ đi, còn ông T bị thương được đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa TH, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 306/TgT-TTPY ngày 04/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, về việc giám định thương tích của Vi Văn T, đã kết luận: Vết thương để lại sẹo nằm chéo trán trái đầu trên sát bờ dưới chân tóc trái; chấn thương phần mềm; tỷ lệ thương tật là 3%; vật tác động: Vật tày có cạnh và vật tày, cứng. Kết luận khác: Thương tích gãy xương sườn 6 trái (mô tả trong hồ sơ bệnh án của Bệnh viện đa khoa TH) không đủ cơ sở để đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Ngày 12/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc gửi Công văn số 486/CV-ĐTTH, đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh Đ giải thích thương tích gãy xương sườn số 6 trái của Vi Văn T vì sao không đủ cơ sở để đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Tại Công văn số 127/CV-TTPY, ngày 18/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ trả lời: Gãy xương sườn 6 trái của Vi Văn T không đủ cơ sở để đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể vì: Hồ sơ bệnh án của Bệnh viện đa khoa TH, Đắk Lắk số nhập viện 22.002257, vào viện ngày 26/01/2022 và ra viện ngày 28/01/2022 không ghi nhận có tổn thương xương sườn 6 trái; Hồ sơ bệnh án của Bệnh viện đa khoa TH, Đắk Lắk số nhập viện 22.002545, vào viện ngày 30/01/2022 và ra viện ngày 05/02/2022 ghi nhận có tổn thương xương sườn 6 trái nhưng thời gian đó là hai ngày sau khi Vi Văn T ra viện và không có cơ sở chứng minh tổn thương xương sườn 6 trái có liên quan đến vụ việc xảy ra ngày 26/01/2022.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 984/KL-KTHS ngày 09/9/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đ kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vùng trán trái của Vi Văn T tại thời điểm giám định lại là 03% (ba phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương trên cơ thể của Vi Văn T do vật tày gây nên. Do trên các phim Xquang của Bệnh viện đa khoa TH cũng như phim cắt lớp vi tính chụp giám định không có tổn thương gãy xương sườn nên xác định Vi Văn T không có tổn thương gãy xương sườn số 6 bên trái.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 18/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Tư Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Tư Văn B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Tơ Văn B phải bồi thường cho bị hại Vi Văn T 16.439.404 đồng (mười sáu triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm lẻ bốn đồng) tiền thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/01/2023, bị cáo Tơ Văn B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, với nội dung: Bị cáo đánh ông Vi Văn T là do bị tấn công trước và bị cáo đánh trả là để tự vệ nên hành vi của bị cáo là để phòng vệ chính đáng, do đó hành vi của bị cáo không phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngày 01/02/2023, bị hại Vi Văn T có đơn kháng cáo, với nội dung: Bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đánh vào vùng trọng yếu là phần đầu của bị hại, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Giết người”; những người đi cùng bị cáo là ông Tơ Văn C2 và ông Lâm Văn B1 khi thấy bị hại ngã thì tiếp tục cầm hung khí lao vào đánh bị hại, nên ông C2 và ông B1 đồng phạm với bị cáo. Do đó đề nghị xét xử bị cáo Bình về tội “Giết người” và ông Tơ Văn C2, ông Lâm Văn B1 là đồng phạm với bị cáo về tội “Giết người”, thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ”.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Tơ Văn B giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/01/2022, giữa bị cáo và ông Vi Văn T có mâu thuẫn và ông T có đuổi đánh bị cáo. Sau đó bị cáo quay trở lại lấy xe máy, thì gặp ông T cầm 01 cây gỗ đứng ở đường, bị cáo sợ bị ông T đánh nên cũng lấy 01 cây gỗ khô dài khoảng 1,2m ở sân nhà bà Đ và cầm trên tay. Lúc này, ông T đi đến và vùng cây đánh về phía bị cáo thì bị cáo dùng tay trái đỡ được và bị cáo dùng tay phải cầm khúc cây đánh 01 cái trúng vào trán của ông T và ông T ngã xuống đường và bị chảy máu ở vùng đầu, cùng lúc này Tơ Văn C2 và Lâm Văn B1 đến can ngăn, thì bị cáo bỏ đi. Bị cáo B cho rằng do ông T đánh trước nên bị cáo đánh lại để tự vệ.

Bị hại Vi Văn T giữ nguyên kháng cáo và cho rằng hành vi của bị cáo đã phạm tội “Giết người”; đồng thời Tơ Văn C2 và Lâm Văn B1, là những người đi cùng bị cáo và có tham gia đánh bị hại nên hai người này đồng phạm với bị cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Tơ Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng tội. Tuy nhiên, qua lời khai của bị hại, người làm chứng có khai thấy Tơ Văn C2 và Lâm Văn B1 đứng hàng ngang sau lưng bị cáo và có xông vào đánh ông T1. Cơ quan điều tra chưa làm rõ ông C2 và ông B1 có mặt ở hiện trường lúc nào, bị cáo có hô hào và ông C2, ông B1 có tham gia đánh ông T hay không? Và chưa làm rõ vai trò của Tơ Văn C2 và Lâm Văn B1 trong vụ án, là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm; đồng thời nội dung vụ án và lời khai của những người làm chứng còn có nhiều điểm mâu thuẫn chưa được làm rõ. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Tư Văn B và bị cáo tự bào chữa cho rằng: Ông Vi Văn T cầm cây gậy và đánh về phía bị cáo trước, nên bị cáo theo phản xạ đã đưa tay trái đỡ và có dùng cây đánh lại bị hại mục đích là để tự vệ tránh sự tấn công của bị hại, nên bản án sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là không đủ cơ sở. Đồng thời cây gậy bị cáo giao nộp cho cơ quan điều tra không phải là cây gậy dùng để đánh ông T, vì sau khi dùng cây củi khô đánh thì cây bị gãy và bị cáo đã vứt bỏ, tuy nhiên khi làm việc Điều tra viên đã có hành vi dùng vũ lực và đe dọa nên bị cáo phải lấy cây gỗ khác để mang giao nộp. Như vậy, việc điều tra thu thập chứng cứ chưa đúng trình tự, thủ tục có nhiều vi phạm dẫn đến việc nhìn nhận sự thật khách quan của vụ án chưa đảm bảo. Do đó, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại hoặc tuyên bị cáo không có tội “Cố ý gây thương tích”.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Vi Văn T và bị hại trình bày ý kiến, với nội dung: Bị cáo B cầm tuýt sắt đánh vào vùng đầu của bị hại, là vùng trọng yếu, bị cáo ý thức được hành vi của mình có thể tước đoạt tính mạng của bị hại, việc bị hại không bị nguy hiểm tính mạng là do may mắn, vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Giết người”. Đồng thời, bản án sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm, cụ thể ông Tư Văn C2 và ông Lâm Văn B1 là người đi cùng bị cáo, khi thấy bị hại ngã xuống, không còn khả năng phản kháng thì tiếp tục cầm hung khí lao vào đánh bị hại, mục đích phạm tội đến cùng, nên ông C2 và ông B1 đồng phạm với bị cáo. Do đó đề nghị xét xử hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại đối với bị cáo B về tội “Giết người” và truy tố, xét xử ông Tư Văn C2, ông Lâm Văn B1 là đồng phạm với bị cáo về tội “Giết người”.

Qua tranh luận đối đáp, đại diện Viện kiểm sát, Luật sư bào chữa, bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và bị hại vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trên. Bị cáo cho rằng việc bị cáo đánh bị hại chỉ là để tự vệ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để bảo vệ quyền lợi cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với kháng cáo của bị cáo Tư Văn B, xét thấy:

[1.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Vào chiều ngày 26/01/2022, giữa bị cáo và ông Vi Văn T có mâu thuẫn trong lúc cùng ngồi uống rượu, bị cáo có cãi nhau, xô xát với ông T và ông H; sau đó bị cáo quay trở lại nơi xảy ra sự việc thì thấy ông T có cầm 01 cây gỗ nên bị cáo cũng lấy 01 cây gỗ khô dài khoảng 1,2m tại sân nhà bà Hoàng Thị Đ và đi đến chỗ ông T đứng, ông T vung cây đánh bị cáo thì bị cáo dùng tay trái nắm được cây gỗ và bị cáo dùng tay phải cầm cây gỗ đánh 01 cái vào vùng trán của ông T, sau đó được mọi người can ngăn (*thể hiện tại các Bút lục số 210, 212, 217-219*). Như vậy, trước khi xảy ra sự việc đánh nhau thì giữa bị cáo và bị hại T đã xảy ra mâu thuẫn, xô xát với nhau và khi gặp lại, thấy ông T cầm cây gỗ thì bị cáo cũng lấy 01 cây gỗ cầm trên tay, sau đó cả hai cùng lao vào nhau, mục đích là để đánh nhau. Lúc này cả hai người đều cầm hung khí trên

tay, bị cáo ý thức được sẽ xảy ra việc xô xát nếu đến gần nhau, nhưng bị cáo không lựa chọn cách xử sự phù hợp khác để tránh xô xát. Bị cáo đã thừa nhận đã cầm cây gỗ khô và đánh 01 cái trúng vào vùng vào đầu ông T, làm chảy máu ở vùng đầu và ông T bị ngã xuống đất. Sự việc xảy ra do có mâu thuẫn từ trước đó và mặc dù bị hại T có phần lỗi vung cây đánh bị cáo, tuy nhiên do cả bị cáo và bị hại đã cùng chủ động lao vào đánh nhau, bị hại đánh không trúng người bị cáo nhưng bị cáo vẫn dùng cây gỗ khô, cứng đánh 01 cái trúng vào trán của bị hại gây thương tích 03%, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra. Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Do đó kháng cáo của bị cáo và ý kiến của Luật sư bào chữa cho rằng do bị hại cầm cây đánh bị cáo trước và theo phản xạ để phòng vệ, bị cáo đã cầm gây đánh lại bị hại nên bị cáo không phạm tội “Cố ý gây thương tích” là không có căn cứ chấp nhận.

[1.2] Đối với kháng cáo của bị cáo và ý kiến của Luật sư bào chữa cho rằng cây gây gỗ bị cáo giao nộp không phải là cây gây bị cáo đã dùng đánh bị hại, nên việc điều tra thu thập chứng cứ chưa đúng trình tự, thủ tục có nhiều vi phạm, xét thấy: Theo lời khai của bị cáo, thì sau khi đánh ông T, cây gây gỗ bị gãy nên bị cáo đã vứt bỏ, vì bị Điều tra viên đe dọa, ép cung nên bị cáo lấy cây gây khác để giao nộp. Tuy nhiên qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì không có cơ sở xác định Điều tra viên đe dọa, ép cung bị cáo; Cơ quan điều tra không trực tiếp thu giữ công cụ phạm tội mà do bị cáo tự giao nộp; việc bị cáo tự giao nộp cây gỗ khác và sau đó lại cho rằng cây gỗ giao nộp không phải là hung khí dùng để đánh ông T, là do lỗi của bị cáo. Bị cáo đã thừa nhận dùng cây gỗ đánh bị hại và thương tích của bị hại là do bị cáo gây ra, đồng thời lời khai của người làm chứng đều xác định thấy bị cáo dùng cây gỗ đánh bị hại và kết quả giám định thương tích của bị hại là phù hợp với lời khai của bị cáo và người làm chứng về vật gây nên thương tích, nên đủ căn cứ xác định bị cáo đã dùng cây gỗ, là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Do đó, nếu bị cáo có giao nộp cây gỗ khác và cho rằng đó không phải là vật bị cáo đã dùng để đánh bị hại, thì cũng không làm thay đổi nội dung vụ án và tính chất hành vi của bị cáo. Do đó, ý kiến của bị cáo và Luật sư bào chữa là không có cơ sở chấp nhận.

[2] Đối với kháng cáo của bị hại Vi Văn T, xét thấy:

[2.1] Bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho rằng bị cáo đã dùng cây tuýt sắt đánh bị hại và hành vi của bị cáo phạm tội “Giết người” là không có căn cứ, bởi lẽ: Lời khai của những người làm chứng ông Tô Văn T1 (*Bút lục* 249-251), ông Y L A Yũn, bà Hoàng Thị Đ, cháu Hoàng Ngọc Đ1, đều khai thấy bị cáo cầm cây gỗ đánh bị hại; lời khai của bị hại Vi Văn T ngày 03/10/2022 (*Bút lục* 293) đã khai: “...Tôi bị B dùng cây đánh vào trán một cái làm tôi choáng ngã xuống nên tôi không nhìn thấy C2 và B1 đánh tôi...”. Như đã phân tích ở phần trên (mục [1]), giữa bị hại và bị cáo có mâu thuẫn trước đó và khi gặp nhau thì cả hai cùng lao vào xô xát nhau, mặc dù bị cáo dùng cây gỗ khô đánh vào đầu của bị hại, nhưng có bị hại có lỗi đã vung cây gỗ đánh về phía bị cáo; đồng thời bị cáo chỉ đánh bị hại 01 cái, lực tấn công không mạnh và sau khi bị hại ngã xuống thì bị cáo không đánh nữa, thương tích của bị hại chỉ là 3%; bị cáo chỉ lao vào xô xát với bị hại và không có ý

định tước đoạt tính mạng của bị hại. Do đó hành vi của bị cáo là phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[2.2] Về kháng cáo của bị hại và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho rằng ông Tơ Văn C2, ông Lâm Văn B1 là đồng phạm đối với bị cáo, xét thấy: Bị cáo không nhìn thấy ông C2 và ông B1 có hành vi đánh bị hại, những người làm chứng là ông Tô Văn T1, ông Dương Văn C1, ông Nguyễn Phước T2, ông Y L A Yũn, bà Hoàng Thị Đ, cháu Hoàng Ngọc Đ1 đều xác định không nhìn thấy ông C2 và ông B1 dùng cây gỗ đánh bị hại T. Đối với ông C2 và ông B1 đều xác định được bị cáo B gọi đến để đưa xe về, vì B sợ bị ông T đánh và bị cáo xác định không có rủ rờ, lôi kéo ông C2 và ông B1 đi đánh nhau; mặt khác bị hại chỉ bị 01 vết thương ở vùng trán được xác định do bị cáo đánh gây nên, ngoài ra không có vết thương nào khác. Do đó, ý kiến của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/01/2022, tại ngã ba buôn E, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, do mâu thuẫn trong khi uống rượu, bị cáo Tơ Văn B và bị hại Vi Văn T, mỗi người cầm 01 cây gỗ và lao vào xô xát nhau, bị cáo B đã dùng là 01 cây gỗ cứng đã khô đánh trúng vào vùng trán của Vi Văn T, hậu quả làm cho ông T bị thương tích là 03%. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Tơ Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 là có căn cứ và đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại, là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Xét về mức hình phạt 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Tơ Văn B là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, là: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn về hành vi đã thực hiện, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức có phần còn hạn chế và bị hại cũng có lỗi. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và bị hại không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, không có căn cứ xem xét về mức hình phạt đối với bị cáo và cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt, là phù hợp.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bản án sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản về chi phí điều trị thương tích, thu nhập bị mất, khoản bồi dưỡng sức khỏe, bù đắp tổn thất về tinh thần và các chi phí khác, với tổng số tiền 16.439.404 đồng, là có căn cứ và phù hợp với các chứng từ hóa đơn hợp lệ do bị hại cung cấp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại cũng không có ý kiến gì về phần bồi thường thiệt hại, nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra bị cáo đã giao nộp 01 cây gỗ cứng đã khô dài 133,5cm, đường kính 3,2cm và xác định là cây gỗ bị cáo đã sử dụng đánh ông T, nên Cơ quan điều tra đã lập biên bản thu giữ và xác định là vật chứng của vụ án. Tuy nhiên, theo nội dung đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo lại cho rằng cây gỗ bị cáo sử dụng đánh bị hại đã bị gãy và bị cáo đã vứt bỏ, còn cây gỗ bị cáo

đã giao nộp là cây gỗ khác và không phải là cây gỗ dùng đánh bị hại. Xét thấy, cây gỗ mà bị cáo đã giao nộp theo bị cáo xác định không phải là vật chứng của vụ án nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí:

[7.1] Án phí sơ thẩm: Bị cáo bị tuyên phạm tội và bị buộc bồi thường cho bị hại, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm như bản án sơ thẩm đã quyết định.

[7.2] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nên bị cáo Tơ Văn B và bị hại Vi Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tơ Văn B và kháng cáo của bị hại ông Vi Văn T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 18/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên bố bị cáo Tơ Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Tơ Văn B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Tơ Văn B phải bồi thường cho bị hại Vi Văn T các khoản về chi phí điều trị thương tích, thu nhập bị mất của bị hại và người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị thương tích, tiền bồi dưỡng sức khỏe, bù đắp tổn thất về tinh thần và các khoản chi phí khác, với tổng số tiền bồi thường là 16.439.404 đồng (mười sáu triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm lẻ bốn đồng).

[4] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đồ vật đã thu giữ là 01 (một) cây gỗ cứng đã khô dài 133,5cm, đường kính gốc (to nhất) 3,2cm, đã được niêm phong (Đặc điểm cụ thể như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk).

[5] Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Bị cáo Tơ Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 821.970 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Bị cáo bị cáo Tơ Văn B và bị hại Vi Văn T, mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 1);
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- THAHS huyện K;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình